

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Xuân Long**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Ngát**

2. Bà **Phan Thị Lan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Mua Mí Chứ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên tòa: Ông **Vàng Mí Chứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

VŨ VĂN G, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại xã M huyện Y tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn C xã M huyện Y tỉnh Hà Giang; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Thắng L, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: tại Bản án số 04/2012/HSST ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Hà Giang đã xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 05/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; bị bắt ngày 13/5/2017, tạm giam ngày 23/5/2017, hiện đang tạm giam tại Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”.

- Người bị hại: Anh **Dương Văn Q**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn L xã P huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Đức C**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn C xã M huyện Y tỉnh Hà Giang, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13 tháng 5 năm 2017, Vũ Văn G đến nhà anh Hoàng Đức C ở cùng thôn hỏi mượn xe máy để đi lên thị trấn P huyện Đ tỉnh Hà Giang chơi. Khi Giới đến thấy anh C đang ở nhà một mình, Vũ Văn G hỏi mượn xe máy đi chơi một lúc sẽ mang về trả, anh C đồng ý cho Vũ Văn G mượn chiếc xe máy DREM nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 23H6-1285, sau khi mượn được xe máy, Vũ Văn G đi xe máy về nhà nấu cơm ăn, khoảng 13 giờ Vũ Văn G một mình điều khiển xe máy đi lên thị trấn P huyện Đ, khi đi đến ngã ba xã H huyện Y tỉnh Hà Giang, Vũ Văn G nghỉ khoảng 30 phút. Khoảng 14 giờ Vũ Văn G tiếp tục đi theo Quốc lộ 4c lên huyện Đ, khi đến thôn L xã P huyện Đ tỉnh Hà Giang khoảng 15 giờ cùng ngày, Vũ Văn G thấy một quán bán hàng tạp hóa gần đường, trong quán có nhiều bao tải đựng quả óc chó nhưng không có người trong quán, Vũ Văn G đã nảy sinh ý định lấy trộm một bao tải quả óc chó mang đi bán lấy tiền tiêu, Vũ Văn G đi xe máy qua quán khoảng 05 mét và dừng xe bên trái đường theo chiều đi để quan sát, thấy không có người nên Vũ Văn G xuống xe đi bộ quay lại, vào quán bê một tải quả óc chó ra để lên yên xe máy, khi Vũ Văn G chuẩn bị nổ máy xe để đi thì bị vợ chồng chủ quán là anh Dương Văn Q và chị Vi Thị T phát hiện và bắt giữ được Vũ Văn G cùng tang vật, sau đó anh Q báo Đồn Công an thị trấn P huyện Đ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số: 89/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ tỉnh Hà Giang kết luận: 01(Một) bao tải quả óc chó (loại Trung Quốc) trọng lượng 25kg trị giá 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, đã truy tố Vũ Văn G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn G đã thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 13 tháng 5 năm 2017, đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) bao tải quả óc chó trọng lượng 25kg của anh Dương Văn Q, trú tại thôn L xã P huyện Đ tỉnh Hà Giang.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án giữ nguyên quyết truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Văn G phạm tội: Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt Vũ Văn Giới từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn G không có ý kiến gì đối đáp, tranh luận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên tòa người bị hại anh Dương Văn Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức C đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Văn G tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án từ bút lục số 34 đến bút lục số 47; Biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục số 02 - 03; Lời khai người bị hại bút lục số 70 - 75; lời khai người có quyền lợi liên quan bút lục số 78 – 83; bản ảnh hiện trường bút lục số 82 đến 91; biên bản xác định hiện trường bút lục số 93 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Vũ Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 13 tháng 5 năm 2017 Vũ Văn G đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều này quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của Vũ Văn G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Vũ Văn G có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, sau khi chấp hành xong

hình phạt tù trở về địa phương ngày 05/4/2013, nhưng bị cáo Vũ Văn G chưa thi hành phần bồi thường dân sự, án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự của bản án số 04/2012/HSST ngày 06/3/2012, do đó bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định của tại Điều 64 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét thấy, bị cáo Vũ Văn G có nhân thân không tốt, đã có một tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản không lớn và đã được người bị hại phát hiện và thu giữ kịp thời. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nhằm thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ: 01 (Một) xe máy Drem, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 23H6 - 1285, xe đã cũ nát; 01 (một) bao tải quả óc chó, trọng lượng 25kg (*Hai mươi lăm*) và đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo Vũ Văn G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn G** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt Vũ Văn G 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt (Ngày 13 tháng 5 năm 2017).
- Về án phí sơ thẩm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.
- + Bị cáo Vũ Văn G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã M huyện Yên Minh;
- Bị cáo Vũ Văn G;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Xuân Long